



Toán tuần 4 (thứ 4): Yên, tạ, tấn

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- a) $1 \text{ yên} = \dots \text{ kg}$
 $5 \text{ yên} = \dots \text{ kg}$
 $1 \text{ yên } 7\text{kg} = \dots \text{ kg}$
 $10 \text{ kg} = \dots \text{ yên}$
 $8 \text{ yên} = \dots \text{ kg}$
 $5 \text{ yên } 3\text{kg} = \dots \text{ kg}$

- b) $1 \text{ tạ} = \dots \text{ yên}$
 $10 \text{ yên} = \dots \text{ tạ}$
 $1 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$
 $100 \text{ kg} = \dots \text{ tạ}$
 $4 \text{ tạ} = \dots \text{ yên}$
 $2 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$
 $9 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$
 $4 \text{ tạ } 60 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$

- c) $1 \text{ tấn} = \dots \text{ tạ}$
 $3 \text{ tấn} = \dots \text{ tạ}$
 $10 \text{ tạ} = \dots \text{ tấn}$
 $8 \text{ tấn} = \dots \text{ tạ}$
 $1 \text{ tấn} = \dots \text{ kg}$
 $5 \text{ tấn} = \dots \text{ kg}$
 $1000 \text{ kg} = \dots \text{ tấn}$
 $2 \text{ tấn } 85 \text{ kg} = \dots \text{ kg}$



